

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ
Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the
Minister of Finance)



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL
ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No : 11/2026/CV-HĐQT

Tp.HCM, ngày 25 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng đầu năm 2026/ the first six months of 2026)

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

To:
- The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
- Name of company: BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ/ Address: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại/ Telephone: 0274.2220888
- Email: info@becamexbce.com.vn Website: www.becamexbce.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 419.998.460.000 VND. (Bốn trăm mười chín tỷ, chín trăm chín mươi tám ngàn, bốn trăm sáu mươi đồng)/ (Four hundred nineteen billion, nine hundred ninety-eight million, four hundred sixty thousand VND only)
- Mã chứng khoán /Stock code : BCE
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.
- The implementation of internal audit: Implemented



I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông :
Information about the meeting and Resolutions of the General Meeting of Shareholders:

STT No	Số Nghị quyết Resolution	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2026/ NQ- ĐHĐCĐTN	15/04/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2026/ AGM Resolution 2026

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2026)/ Board of Directors (2026 semi annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No	Thành viên HĐQT Members of the Board of Directors (BOD)	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT The date becomin g to be the member of the Board of Directors	Ngày không còn là thành viên HĐQT The date ceasing to be the member of the Board of Directors
1	Ông/Mr. Nguyễn Thành Trung	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	17/04/2025	
2	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên	Thành viên HĐQT Members of the BOD (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	26/04/2022	
3	Ông/Mr. Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive Members of the BOD (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	26/04/2022	
4	Ông/Mr. Trần Thiện Thử	Thành viên HĐQT độc lập Independent members of the BOD (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	26/04/2022	
5	Bà/Mrs. Bùi Thị Thùy	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive	17/04/2025	



		<i>Members of the BOD</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)		
--	--	---	--	--

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ Meetings of the Board of Directors:

Stt <i>No</i>	Thành viên HĐQT <i>Members of the Board of Directors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lí do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Thành Trung	13/13	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên	13/13	100%	
3	Ông/Mr. Huỳnh Vĩnh Thành	13/13	100%	
4	Ông/Mr. Trần Thiện Thể	13/13	100%	
5	Bà/Mrs. Bùi Thị Thùy	13/13	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervising the Board of Managers by the Board of Directors.

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2026./ *The Board of Directors (BOD) has conducted its role of supervision to the Board of Managers (BOM) in daily operation and implementation of the AGM's and Board's resolution in the first 6 months of 2026.*

Ban Tổng giám đốc luôn chủ động đề xuất các giải pháp để đáp ứng các ảnh hưởng của yếu tố bên ngoài đến hoạt động kinh doanh của công ty./ *The BOM has actively suggested many solutions to response outside affects to Company's business.*

Việc áp dụng hệ thống số hóa văn phòng điện tử giúp cho Hội đồng quản trị có thể giám sát tất cả các hoạt động kinh doanh của công ty./ *Eoffice applyment has helped the BOD be able to supervise Company's business.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Activities of the Board of Directors' subcommittees: None

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2026):

Resolutions of the Board of Directors (semi annual report):



STT No	Số Nghị quyết Resolutions	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2026/NQ-HĐQT	13/01/2026	Thông qua các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và các bên có liên quan phát sinh trong năm 2026/ <i>Approve transactions, contracts between the Company and related parties in 2026.</i>
2	02/2026/NQ-HĐQT	30/01/2026	Thông qua vay vốn tại Ngân hàng Công thương VN – Chi nhánh Đồng Nai/ <i>Approve granting credit limit for BCE at Vietin Bank – Dong Nai Branch.</i>
3	03/2026/NQ-HĐQT	12/02/2026	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026/ <i>Approve the plan of organizing the Annual General Meeting 2026.</i>
4	04/2026/NQ-HĐQT	25/03/2026	Thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội cổ đông năm 2026/ <i>Approve of content of documents at the Annual General Meeting 2026.</i>
5	05/2026/NQ-HĐQT	30/03/2026	Thông qua vay vốn và các hình thức cấp tín dụng khác tại Ngân hàng Á Châu / <i>Approve granting credit limit for BCE at ACB Bank.</i>
6	06/2026/NQ-HĐQT	03/04/2026	Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán nhà ở (169 căn thuộc dự án Khu nhà ở Green city) với Tập đoàn Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP/ <i>Approval of the signing of house sale and purchase contracts (169 units of the Green City Residential Project) with Becamex Investment And Industrial Development Group.</i>
7	07/2026/NQ-HĐQT	10/04/2026	Thông qua việc dùng tài sản của Công ty để thế chấp cho Công ty con vay tại Ngân hàng BIDV./ <i>Approve the use of the Company's assets as collateral for a loan obtained by its subsidiary from BIDV Bank.</i>
8	08/2026/NQ-HĐQT	13/04/2026	Thông qua cập nhật nội dung các tài liệu trình Đại hội cổ đông năm 2026/ <i>Approve of updating content of documents at the Annual General Meeting 2026.</i>
9	09/2026/NQ-HĐQT	21/04/2026	Thông qua vay vốn tại Ngân hàng Ngoại thương VN – Chi nhánh Tân Bình Dương/ <i>Approve granting credit limit for BCE at VCB Bank – Tan Binh Duong Branch.</i>



10	10/2026/NQ-HĐQT	23/04/2026	Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025/ <i>Approve the implementation of the plan to issue shares for the 2025 dividend payment.</i>
11	11/2026/NQ-HĐQT	11/05/2026	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu/ <i>Approve the last registration date to exercise the right to pay 2025 dividends in share.</i>
12	12/2026/NQ-HĐQT	25/05/2026	Thông qua vay vốn tại Ngân hàng Ngoại thương VN – Chi nhánh Tân Bình Dương/ <i>Approve granting credit limit for BCE at VCB Bank – Tan Binh Duong Branch.</i>
13	13/2026/NQ-HĐQT	02/06/2026	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025/ <i>Approve the results of the issuance of shares for payment of 2025 dividends.</i>

III. Hoạt động của Ban kiểm soát/ *Activities of Board of Supervisors:*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Information about members of Board of Supervisors

STT No	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hải Hoàng	Trưởng BKS <i>Chief of the BOS</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	26/04/2022	Thạc sĩ tài chính/Master of Finance
2	Bà/Mrs. Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên BKS <i>Members of the BOS</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	26/04/2022	Thạc sĩ kế toán /Master of Accounting
3	Bà/Mrs. Lê Thị Thùy Dương	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	19/04/2023	Cử nhân Kinh tế/ Bachelor of Economics

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of Board of Supervisors:*



Stt No	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hải Hoàng	1/1	100%	100%	
2	Bà/Mrs. Huỳnh Thị Quế Anh	1/1	100%	100%	
3	Bà/Mrs. Lê Thị Thùy Dương	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ Supervising Board of Directors (BOD), Board of Managers (BOM) and shareholders by Board of Supervisors

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động giám sát như sau/ During the first 6 months of the year 2026, Board of Supervisors has conducted the supervising operation as below:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty, và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và Ban TGD./ Inspect, supervise the compliance with laws, Company Charter and implementation of the Resolution of GMS, of the BOD and BOM.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin./ Supervise the compliance with Information Disclosure Regulations.

- Thẩm tra báo cáo tài chính riêng và hợp nhất trong kỳ báo cáo của Công ty./ Appraisal of the separate and consolidate financial statements of Company throughout the reporting period.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Managers, Board of Directors and other managers.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc hỗ trợ cung cấp tài liệu, thông tin kịp thời cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ./ The BOD and the BOM have provided with documents, information punctually to the BOS in duration to implement their supervision tasks.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.



Other activities of the Board of Supervisors (if any): None

IV. Ban Điều hành/ Board of Management.

STT No	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên	08/12/1967	Kỹ sư xây dựng / <i>Construction engineer</i>	17/10/2022
2	Ông/Mr. Trần Nhật Khoa	13/10/1985	Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ Khoa học/ <i>Construction engineer, Master of Science</i>	25/02/2025
3	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Hải	23/08/1976	Kỹ sư kinh tế xây dựng / <i>Construction economics engineer</i>	01/08/2025
4	Ông/Mr. Cao Đình Tuệ Minh	11/06/1986	CN Công nghệ thông tin, Thạc sĩ Tài chính ngân hàng/ <i>Bachelor of Information Technology, Master of Finance and Banking</i>	01/08/2025

V. Kế toán trưởng/ Chief accountant



Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/Mrs. Lương Thị Quỳnh Hoa	06/04/1979	CN Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	27/09/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty thường xuyên tham gia các khóa học phổ biến về luật chuyên ngành, hướng dẫn Công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and the Company Secretary regularly participate in training courses on specialized law, guiding information disclosure in accordance with current law.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of related persons of the public company and transactions of related persons of the Company.

1. Danh sách người có liên quan của công ty/ The list of related persons of the Company:



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
A	Người nội bộ của công ty/ Internal person of the Company							
I	Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors							
1	Ông/ Mr. Nguyễn Thành Trung		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors			17/04/2025		
2	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiền		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors			26/04/2022		
3	Ông/Mr. Huỳnh Vĩnh Thành		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors			26/04/2022		



S/tt <i>No</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp <i>Business Registration Certificate No./ID card No./date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>
4	Ông/Mr. Trần Thiện Thế		Thành viên HĐQT/ <i>Members of the Board of Directors</i>			26/04/2022		
5	Bà/Mrs. Bùi Thị Thùy		Thành viên HĐQT/ <i>Members of the Board of Directors</i>			17/04/2025		
II	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors (BOS)</i>							
1	Ông/Mr. Nguyễn Hải Hoàng		Trưởng BKS/ <i>Chief of the BOS</i>			26/04/2022		
2	Bà/Mrs. Huỳnh Thị Quế Anh	004CA11072	Thành viên BKS/ <i>Members of the BOS</i>			26/04/2022		
3	Bà/Mrs. Lê Thị Thùy Dương		Thành viên BKS/ <i>Members of</i>			19/04/2023		



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
			the BOS					
III	Ban Tổng giám đốc/ Board of Management							
1	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên		Tổng giám đốc/ General Director			17/10/2022		
2	Ông/Mr. Trần Nhật Khoa		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			25/02/2025		
3	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Hải		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			01/08/2025		
4	Ông/Mr. Cao Đình Tuệ Minh		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			01/08/2025		



S/tt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
IV	Người quản lý khác/ Other managers							
1	Bà/Mrs. Lương Thị Quỳnh Hoa		Kế toán trưởng/Chief Accountant			27/09/2022		
2	Bà/Mrs. Phạm Viết Yên		Trưởng ban Kiểm toán nội bộ/Head of Internal Audit Department			02/03/2023		
B.	Công ty con của công ty/ Company's subsidiary							
1	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương/ Binh Duong Plastic Production Trading MTV Company Limited			3703006434 cấp ngày/ Issued on 29/10/2021 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương Department of Planning and Investment of Binh Duong	Đường NA4, KCN Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP HCM	29/10/2021		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan



của người nội bộ/ Transactions between the company and related parties of the company; or between the company and major shareholders, internal persons, related persons of internal persons:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của HĐQT/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
1	Công ty CP Công nghệ & Truyền thông VN/ Vietnam Technology & Telecommunication Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	3700861497 Cấp ngày/ Issued on: 10/4/2017 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Phường Bình Dương, TPHCM	6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	120.353.894	Phí dịch vụ (internet, điện thoại, thuê máy chủ, bảo trì phần mềm BCW)/ Service fees (internet, telephone, server rental)
2	Tập đoàn Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP/ Becamex Investment & Industrial Development Group	Công ty liên kết/ Associated company	3700145020 cấp ngày/ Issued on 09/10/2025 Nơi cấp/ Issued by: Sở Tài chính TPHCM/ HCM city Department of Finance	Tầng 10, tòa nhà mPLaza Saigon, 39 Lê Duẩn, P.Sài Gòn, TPHCM	6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	3.681.001.106	Phí quản lý, phí dịch vụ, thuê văn phòng/ Management fee, service fee, rent office



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của HĐQT/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
					6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	06/2026/NQ-HĐQT	752.003.815.000	Mua 169 căn nhà của dự án Green City/ Buying 169 units of the Green City Residential Project
					6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐHĐCĐ	151.174.740.360	Thi công công trình/ Construction work
					6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	88.107.200	Bán ống HDPE/ Sell HDPE pipes
3	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật/ Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	3700805566 Cấp ngày/ Issued on: 29/07/2014 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH & ĐT Bình Dương/ Department of Planning and	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phú Lợi, TPHCM	6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	11.102.969.884	Thi công công trình/ Construction work



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của HĐQT/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
			<i>Investment of Binh Duong</i>					
					6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	15.976.914	Tiền điện/ Electricity bill
4	Công ty CP Setia Becamex/ SetiaBecamex Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	3700848665	Đường R11-1, EcoLakes Mỹ Phước, Khu phố 6, Phường Thới Hòa, TP Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2026	01/2026/NQ-HĐQT	8.770.209.118	Thi công công trình/ Construction work
5	Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Định/ Becamex Binh Dinh Infrastructure Development Co.,LTD	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	4101567610 cấp ngày/ Issued on 15/07/2020 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Định Department of Planning and Investment of Binh Dinh	Ô B14 đường N, Khu TĐC-DC Hiệp Vinh 1B, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	3.000.278.772	Bán ống HDPE/ Sell HDPE pipes
6	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)/ Binh Duong (TDC)/	Công ty cùng tập đoàn/ Company in	3700413826 Ngày cấp: 03/2/2015	L8-01, Tòa nhà WTC Tower, số 1 đường Hùng Vương, Phường	6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐCĐ	132.736.338.719	Giá trị đợt 7 -8 Công trình GreenCity (Value



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của HĐQT/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
	Bình Dương Trade and Development Joint Stock Company	the same group	Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Bình Dương, TP Hồ Chí Minh				of the 7 th -8 th phase of Green City project)
7	CN Cty CP KD và PT Bình Dương - XN Bê tông Trộn sẵn Mỹ Phước	Công ty con của Công ty cùng tập đoàn/ Subsidiary of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company	3700413826 -002 cấp ngày/ Issued on 22/03/2023 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Đường D1 KCN Mỹ Phước 1, P.Bến Cát, TPHCM	6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	21.376.869.203	Mua bê tông/ Buy concrete
8	Công ty CP Vật liệu xây dựng Becamex/ Becamex Construction Material Joint Stock	Công ty con của Công ty cùng tập đoàn	3700945605	Mường Đào, Phường Long Nguyễn, TP Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2026	01/2026/NQ-HĐQT	2.271.586.702	Mua gạch/ Buy brick



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
	Company							
9	Công ty TNHH MTV SX TM Nhựa Bình Dương/ Binh Duong Plastic Production Trading MTV Company Limited	Công ty con/Subsidiary	3703006434 cấp ngày/ Issued on 29/10/2021 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương Department of Planning and Investment of Binh Duong	Đường NA4 KCN Mỹ Phước 2, P.Bến Cát, TPHCM	6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	260.516.703	Mua ống HDPE, mặt bích neo, hồ ga / Buy HDPE pipes, anchor flange, manhole
					6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	1.285.831.468	Thi công lắp đặt/ Installation
					6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	785.613.600	Thuê VP, nhà xưởng/ Rent office, factory
10	Công ty CP Becamex - Bình Định/Becamex Binh Dinh Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	41015055893	Ô B14, Lô B07-B08-B09 Đường N, Khu TĐC-DC Hiệp Vinh 1B, Xã Canh Vinh, Tỉnh Gia Lai	6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	28.011.600	Thuê nhà cho công nhân/ Renting houses for workers



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
					6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	4.833.424.489	Thi công công trình/ Construction work
11	Công ty TNHH MTV WTC Becamex/ WTC Becamex One member Company limited	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	3702291330 Ngày cấp/ Issued on : 06/08/2014 Nơi cấp// Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Đại lộ Bình Dương, Khu Gò Cát, P.Lái Thiêu, TPHCM	6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	19.800.000	Thuê sảnh họp ĐHCĐTN/ AGM Meeting hall rental
12	Trường Đại học Quốc tế Miền Đông/ Eastern International University.	Đơn vị cùng tập đoàn/ Unit in the same group	3701807809	Khu đô thị mới thuộc Khu LH Công nghiệp, Dịch vụ & Đô thị Bình Dương, P.Bình Dương, TP Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026	01/2026/NQ-HĐQT	66.885.192	Tiền điện/ Electricity bill

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.



Transactions between internal persons of the Company, related persons of internal persons and the Company's subsidiary in which the Company takes controlling power: None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the Company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): công bố tại Báo cáo tài chính.

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three latest years (calculated at the time of reporting): announced in the Financial Statements.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: không có.

Transactions between the Company and the company that its related persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): none

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: không có.

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: none.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ Share transaction of internal persons and their related persons (annual report):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their related persons:



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Note s
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ Board of Directors								
1	Nguyễn Thành Trung		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors			0	0%	
	Tổ chức và cá nhân có liên quan/ Organization and related person							
	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)/ Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company		Phó Tổng giám đốc/Deputy General Director	3700413826 Ngày cấp: 03/2/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	L8-01, Tòa nhà WTC Tower, số 1 đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TP Hồ Chí Minh	0	0%	
	Nguyễn Thị Ngọc Hòa		Vợ/Wife			0	0%	
	Nguyễn Ngọc Thùy Trâm		Con/Daught er			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Nguyễn Văn Trung		Cha/Father			0	0%	
	Nguyễn Kim Đột		Mẹ/Mother			0	0%	
	Nguyễn Thị Thom		Mẹ vợ/Mother in law			0	0%	
2	Nguyễn Kim Tiên		TV HĐQT kiêm TGD of the Board of Directors and General Director			79.614	0.19%	
	Tổ chức và cá nhân có liên quan							
	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Vợ/Wife			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Nguyễn Quốc Bảo		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Con/Child			0	0%	
	Bùi Thị Phê		Mẹ/ Mother			0	0%	
	Nguyễn Quang Hà		Anh ruột/ Brother			0	0%	
	Nguyễn Thị Cù		Chị ruột/ Sister			0	0%	
	Bùi Thiên Hùng		Anh rể/ Brother in law			0	0%	
	Nguyễn Thị Thu Thanh		Em ruột/ Sister			0	0%	
	Trần Nguyễn Tuấn		Em rể/ Brother in law			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Note s
	Nguyễn Kim Hoàng		Em ruột/Brother			0	0%	
	Phạm Thị Diệu Hiền		Em dâu/ Sister in law			0	0%	
	Nguyễn Kim Phượng		Chị ruột/ Sister			0	0%	
	Phan Văn Huệ		Anh rể/ Brother in law			0	0%	
	Vũ Kim Liên		Mẹ vợ/ Mother in law			0	0%	
3	Ông Huỳnh Vĩnh Thành		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors			0	0%	
	Tổ chức và cá nhân có liên quan							



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Công ty CP Cao su Bình Dương/ Binh Duong Rubber Joint stock Company.		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors Members of the Board of Directors	3700248731 Ngày cấp: 08/06/2010 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương	ĐT 750 Ấp Ông Thanh, xã Trù Văn Thố, TPHCM	0	0%	
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDJ)/ Becamex Urban Development Joint stock Company.		TV HĐQT/ Members of the Board of Directors	3700785535 Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương	C1-2-3 đường Lê Lợi, P. Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Huỳnh Văn Quan		Cha/ Father			0	0%	
	Nguyễn Thị Ngọc Hân		Vợ/ Wife			0	0%	
	Huỳnh Ngọc Bảo Khánh		Con/ Child			0	0%	



Sst No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Huỳnh Vĩnh Tuấn		Em/ Brother			0	0%	
	Huỳnh Thị Cúc		Em/Sister			0	0%	
	Huỳnh Văn Hải		Anh/Brother			0	0%	
	Huỳnh Văn Long		Anh/Brother			0	0%	
4	Bùi Thị Thùy		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Công ty CP Phát triển hạ tầng kỹ thuật (IJC)/ Becamex Infrastructure		Kế toán trưởng/Chief accountant	3700805566 Cấp ngày/ Issued on: 29/07/2014 Nơi cấp/ Issued by:	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phú Lợi, TPHCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Development Joint Stock Company			Sở KH & ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong				
	Công ty CP Đường Cao tốc TPHCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành/ Ho Chi Minh city – TDM – Chơn Thanh Expressway J.S. Company		Thành viên BKS/Memb er of BOS	3703287760 Ngày cấp/ Issued on: 25/01/2025 Nơi cấp/Issued by: Sở KH & ĐT Bình Dương	Số 1, đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TP.HCM	0	0%	
	Bùi Văn Dương		Cha/Father			0	0%	
	Trần Thị Rân		Mẹ/Mother			0	0%	
	Bùi Văn Duy		Em trai/ Brother			0	0%	
	Đỗ Việt Cường		Chồng/Hus band			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Đỗ Thùy Linh		Con/Child			0	0%	
	Đỗ Lan Hương		Con/ Child			0	0%	
	Vũ Thị Kiều Anh		Em dâu/Sister in law			0	0%	
	Đỗ Đăng Hà		Ba chồng/Father in law			0	0%	
	Lương Thị Vĩnh		Mẹ chồng/Mother in law			0	0%	
5	Trần Thiện Thế		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors			0	0%	
	Tổ chức và cá nhân có liên quan							



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Công ty CP Phát triển hạ tầng kỹ thuật (IJC)/ Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors	3700805566 Cấp ngày/ Issued on 29/07/2014 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH & ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phủ Lợi, TPHCM	0	0%	
	Lý Phương Thảo		Vợ/ Wife			0	0%	
II. BAN KIỂM SOÁT/ Board of Supervisors (BOS)								
1	Nguyễn Hải Hoàng		Trưởng BKS/ Chief of BOS			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (IJC)/ Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company		Trưởng BKS/ Chief of BOS	3700805566 Ngày cấp/ Issued on: 29/7/2014 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phủ Lợi, TPHCM	0	0%	
	Công ty Cổ phần Phát		Trưởng	3700785535	C1-2-3 đường Lê Lợi,	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	triển Đô thị (UDJ)/ Becamex Urban Development Joint stock Company.		BKS	Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Dương	P. Bình Dương, TPHCM			
	Công ty CP Công nghệ & Truyền thông VN/ Investment & Industrial Development Joint Stock Corporation		TV BKS	3700861497 Cấp ngày 10/4/2017 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	WTC Tower Số 1 đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)/ Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company		Trưởng BKS/Chief of BOS	3700413826 Ngày cấp: 03/2/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Dương	L8-01, Tòa nhà WTC Tower, số 1 đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TP Hồ Chí Minh	0	0%	
	Nguyễn Hải Bằng		Cha/ Father			0	0%	
	Võ Thị Phước		Mẹ/ Mother			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Note s
	Lê Tú Anh		Con/Child			0	0%	
	Lê Uy Vũ		Con/Child			0	0%	
3	Huỳnh Thị Quế Anh	004CA11 072	Thành viên BKS/ Member of BOS			3.720	0.01%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	CTCP Bệnh viện Đa khoa quốc tế Becamex/Becamex International General Hospital Joint stock Company		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of BOS	3702291330 Ngày cấp: 06/08/2014 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Binh Duong/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	ĐL Bình Dương, khu Gò Cát, Lái Thiêu, TPHCM	0	0%	
	CT TNHH MTV Hỗ trợ Khởi nghiệp Block 71/Becamex IDC Bloxk 71 Startup Support MTV Company Limited		Trưởng BKS/ Chief of BOS	0317214219 Ngày cấp: 22/03/2022 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM/ Department of Planning and Investment of HCM City	Tháp B2, Khu chung cư Lô M2- số 72 đường Nguyễn Cơ Thạch, P. An Khánh, TPHCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Tập đoàn Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP/ Becamex Investment & Industrial Development Group		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of BOS	3700145020 cấp ngày/ Issued on 09/10/2025 Nơi cấp/ Issued by: Sở Tài chính TPHCM/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Tầng 10, tòa nhà mPLaza Saigon, 39 Lê Duẩn, P.Sài Gòn, TPHCM			
	CTCP Kinh doanh & Phát triển Bình Dương/Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of BOS	3700413826 Ngày cấp: 03/2/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	L8-01, Tòa nhà WTC Tower, số 1 đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TP Hồ Chí Minh			
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDT)/ Becamex Urban Development Joint stock Company.		Thành viên BKS/ Member of BOS	3700785535 Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	C1-2-3 Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Cao su Bình Dương/ Binh Duong Rubber Joint stock Company.		Trưởng BKS/ Chief of BOS	3700248731 Ngày cấp: 08/06/2010 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning	ĐT 750 Ấp Ông Thanh, xã Trừ Văn Thố, TPHCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Note s
				and Investment of Binh Duong				
	Công ty CP Dược phẩm Savi/ Savi Pharmaceutical Joint Stock Company		Trưởng BKS/ Chief of BOS	0303923529 Ngày cấp: 11/03/2023 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM/ Department of Planning and Investment of HCM	Lô Z01-02-03A KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Becamex - VSIP/ Becamex – VSIP Power Investment and Development Joint Stock Company		Thành viên BKS/ Member of BOS	3703112908 Ngày cấp: 09/03/2023 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Tầng 20, Tòa nhà Becamex Tower, Số 230, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Lợi, TP HCM	0	0%	
	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước/ Becamex – Binh Phuoc Infrastructure Development Joint Stock Company		Thành viên BKS/ Member of BOS	3800405138 Ngày cấp/ Issued on: 05/06/2024 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Phước/ Department of Planning and Investment of Binh Phuoc	Quốc lộ 14, tổ 8, khu phố 3, phường Chơn Thành, Đồng Nai.	0	0%	
	Công ty CP Đường Cao tốc TPHCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành/ Ho		Trưởng BKS/ Chief of BOS	3703287760 Ngày cấp/ Issued on: 25/01/2025 Nơi cấp/Issued by:	Số 1, đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TP.HCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Chi Minh city – TDM – Chon Thanh Expressway J.S. Company			Sở KH & ĐT Bình Dương				
	Công ty CP Đường Vành Đai 4 TPHCM / Ho Chi Minh City Ring Road 4 J.S. Company		Trưởng BKS/ Chief of BOS	3703341136 Ngày cấp: 16/06/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính Bình Dương	Tòa nhà Becamex Tower , Số 1, đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TP.HCM	0	0%	
	Huỳnh Thanh Tân		Cha/Father			0	0%	
	Phạm Nguyễn Quốc Thông		Chồng/Hus band			4.440	0.01%	
	Phạm Huỳnh Ánh Minh		Con/Child			0	0%	
	Phạm Nhật Thiên		Con/Child			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Note s
	Huỳnh Thị Quế Chi		Em/Sister			0	0%	
	Ngô Đức Phúc		Em rẻ/Brother in law			0	0%	
	Phạm Văn Đăng		Ba chồng/ Father in law			0	0%	
	Nguyễn Thị Nguyệt		Mẹ chồng/ Mother in law			0	0%	
III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ Board of Management								
1	Nguyễn Kim Tiên		Tổng Giám đốc/ General Director			79.614	0.19%	
2	Trần Nhật Khoa		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
			Director					
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Trần Hoàng Thi		Cha/Father			0	0%	
	Nguyễn Thị Thi		Mẹ/Mother			0	0%	
	Trần Ngọc Khoa		Em gái/ Sister			0	0%	
	Nguyễn Thị Thùy Dương		Vợ/Wife			10.080	0,02%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chủ/ Notes
	Trần Nhật Minh		Con/Child			0	0%	
	Trần Nhật Quân		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Thanh Hữu		Em rẻ/Brother in law			0	0%	
	Nguyễn Văn Dũng		Ba vợ/Father in law			0	0%	
	Nguyễn Kim Nhường		Mẹ vợ/Mother in law			0	0%	
3	Nguyễn Thanh Hải		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Tổ chức và cá nhân có liên quan							
	Nguyễn Văn Nguyễn		Cha/Father			0	0%	
	Lê Thị Ngọc		Mẹ/Mother			0	0%	
	Nguyễn Thị Thanh Dân		Em ruột/Sister			0	0%	
	Nguyễn Châu Thanh Hân		Vợ/Wife			0	0%	
	Nguyễn Thanh Hợp		Con/ Child			0	0%	
	Nguyễn Châu Thanh Hào		Con/ Child			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Đặng Văn Thịnh		Em rể/ Brother in law			0	0%	
	Nguyễn Thanh Huy		Ba vợ/ Father in law			0	0%	
	Châu Thị Hồng Yến		Mẹ vợ/ Mother in law			0	0%	
4	Cao Đình Tuệ Minh		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			0	0%	
	Cao Văn Hiệp		Cha/Father			0	0%	
	Nguyễn Thị Đào		Mẹ/Mother			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Phạm Thị Hồng		Vợ/Wife			0	0%	
	Cao Đình Quốc Bình		Con/Child			0	0%	
	Cao Phạm Thái An		Con/Child			0	0%	
	Phạm Đình Vượt		Ba vợ/Father in law			0	0%	
	Hoàng Thị Xuân		Mẹ vợ/Mother in law			0	0%	
	Cao Đình Vĩnh Phúc		Anh/Brother			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Cao Đình Trí Đức		Anh/Brother			0	0%	
	Cao Đình Tịnh Quang		Anh/Brother			0	0%	
	Cao Thị Diệu Loan		Em gái/Sister			0	0%	
	Cao Đình Trí Mẫn		Em/Brother			0	0%	
	Cao Đình Trí Hoàng		Em/Brother			0	0%	
	Công ty CP Câu lạc bộ Bóng đá Becamex Bình Dương/TPHCM/ Becamex HCM city Football Club Joint Stock Company		Kế toán trưởng/ Chief Accountant	Giấy ĐKKD số 3702635863 cấp ngày 02/12/2024 nơi cấp Sở KHĐT Bình Dương	Phường Thủ Dầu Một, TPHCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Note s
	Công ty CP Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam/ Viet Nam Professional Football Joint Stock Company		Thành viên BKS/ Member of BOS	Giấy ĐKKD số 0105696112 cấp ngày 24/12/2021 nơi cấp Sở KHĐT TP Hà Nội	Phường Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
IV	QUẢN LÝ KHÁC/ Other Managers							
1	Phạm Viết Yên		Trưởng ban Kiểm toán NB/ Head of Internal Audit Department			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Phạm Văn Hoàng		Cha/Father			0	0%	
	Trần Thị Tịnh		Mẹ/Mother			0	0%	
	Phạm Hoàng Hải		Anh ruột/Brother			0	0%	
	Phan Thị Thùy Trang		Chị dâu/Sister			0	0%	



70040
ÔNG
Ổ PHẢ
DUNG
THC
H DUC
MOT-T

Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chủ/ Notes
			in law					
	Từ Trọng Chính		Chồng/Hus band			0	0%	
	Từ Kiên Cường Thịnh		Con/Child			0	0%	
	Từ Kiên Cường Phát		Con/Child			0	0%	
	Từ Văn Hoàng		Cha chồng/Fath er in law			0	0%	
	Huỳnh Kim Phụng		Mẹ chồng/ Mother in law			0	0%	
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDJ)/ Becamex Urban Development Joint stock Company.		TV HĐQT/Me mbers of the Board of Directors	3700785535 Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Dương	C1-2-3 Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương, TPHCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
2	Lương Thị Quỳnh Hoa		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Lương Thế Thọ		Cha/Father			0	0%	
	Đoàn Thị Như		Mẹ/Mother			0	0%	
	Nguyễn Thái Minh Quang		Chồng/Hus band			0	0%	
	Nguyễn Thái Bảo Quyên		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Thái Minh Quân		Con/ Child			0	0%	
	Lương Ngọc Quỳnh		Em ruột/Brother			11.400	0,03%	
	Phan Bảo Ngọc		Em dâu/Sister in law			0	0%	
	Thái Thị Tư		Mẹ chồng			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
			Sister in law					
3	Lai Nhật Xuân Trang		Người phụ trách quản trị công ty/Per son in charge of Corporate Governance			20.538	0.05%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Lai Xuân Hi		Cha/Father			0	0%	
	Đặng Thị Kim Lan		Mẹ/Mother			0	0%	
	Nguyễn Trần Hà Vũ		Chồng/Hus band			5.846	0.01%	
	Nguyễn Quốc Hưng		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Minh Hạnh		Con/ Child			0	0%	
	Lai Nhật Thùy Trang		Em ruột/Sister			9.960	0.02%	
	Phan Lê Tấn Quốc		Em rẻ/Brother in law			0	0%	



S/tt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationshi p	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2026) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Note s
	Nguyễn Đình Tuấn		Cha chồng/ Father in law			0	0%	
	Trần Thị Toàn		Mẹ chồng/ Mother in law			0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không có

Transactions of internal persons and related persons with shares of the Company: None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Other significant issues: None

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING J.S CO.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Tiên

